

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HS-PT

Ngày: 10-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH.

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt; Ông Nguyễn Hữu Tuyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSPT ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Đặng Xuân Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Bị cáo Đặng Xuân Th; Sinh ngày 21/9/1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Đặng Xuân T, sinh năm 1949 và bà Lê Thị L, sinh năm 1953; Vợ: Lê Kiều D, sinh năm 1987 hiện xuất khẩu lao động tại Đài Loan; Con: có 01 người con sinh năm 2005; Tiền án: Ngày 24/7/2015 bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; Bị cáo có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ và Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/12/ 2016, Đặng Xuân Th nhờ một nam thanh niên tên thường gọi Cu Em (không rõ họ tên và địa chỉ) mua 01 gói ma túy Methamphetamine và 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng để sử dụng. Khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày,

Th cất giấu 02 gói ma túy vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô BKS 73B1 - 210.14 đến đoạn đường thuộc Tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ tìm nơi sử dụng. Vào lúc 00 giờ 15 phút, ngày 29/12/2016, Công an thành phố Đ bắt quả tang Đặng Xuân Th đang tàng trữ trong người 02 gói ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ni long bên trong chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong; 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA- EXCITER, BKS 73B1 - 210.14; 03 bơm kim tiêm bả 01 ống thủy tinh chứa nước cất; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 243/GĐ - PC54 ngày 04/01/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là Heroin, trọng lượng 0,106gam; Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là Methamphetamine, trọng lượng 0,127gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại 01 xe mô tô hiệu YAMAHA- EXCITER, BKS 73B1 - 210.14 cho chủ sở hữu anh Lê Công B.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 24/2017/HSST ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã tuyên bố bị cáo Đặng Xuân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội xử phạt bị cáo Đặng Xuân Th 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 25/01/2017.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 18/4/2017 bị cáo Đặng Xuân Th có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là quá cao, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt, giảm cho bị cáo từ 6 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Xuân Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Theo kết quả giám định chất ma túy mà bị cáo tàng trữ gồm có Heroin có trọng lượng 0,106 gam và Methamphetamine có trọng lượng 0,127 gam nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Như vậy, có căn cứ để khẳng định bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ tuyên bố bị cáo Đặng Xuân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Xuân Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo nhận thức và biết được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vẫn thực hiện. Hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 thì sẽ bị xử phạt từ 2 đến 7 năm tù. Tuy nhiên, theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định hành vi tàng trữ chất ma túy có trọng lượng từ 0,1gam đến dưới 5 gam sẽ bị xử phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm p khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội theo hướng có lợi cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, mức án 30 tháng tù là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có xuất trình thêm chứng cứ chứng minh tình tiết bị cáo con của người có công với cách mạng, có bố được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, trên cơ sở đó xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm chấp hành xong hình phạt, trở về giúp đỡ gia đình, chăm sóc con cái.

Về án phí: bị cáo Đặng Xuân Th kháng cáo xin giảm nhẹ, được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân Th, để sửa án sơ thẩm

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, xử

phạt bị cáo Đặng Xuân Th 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 25/01/2017.

Về án phí: Bị cáo Đặng Xuân Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/7/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND TP Đ;
- Chi cục THDS TP Đ;
- Công an TP Đ;
- PV27;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS;

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương